

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HS-ST

Ngày 12 - 8 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Trung Tuyên

Ông Lê Đăng Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2021;

Đối với bị cáo: **Vũ Minh Th**, sinh năm 1988 tại: Phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Khu 4, Phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Vũ Minh Th1 (đã chết) và bà Đinh Thị Kim L; Có vợ là Đoàn Thị T và 02 con;

Tiền án:

- Ngày 05/07/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong án phạt tù ngày 08/01/2017.

- Ngày 18/5/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; 18 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt, buộc Vũ Minh Th pH chấp hành hình phạt chung cả hai tội là 42 tháng tù, chấp hành xong án phạt tù ngày 25/3/2021;

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 22/11/2011, bị Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh ra Quyết định số 3651/QĐ-UB(NC) đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong ngày 28/02/2014.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2021 đến nay; Có mặt.

- *Bị hại:* Bà Phạm Thị L, sinh năm 1964, địa chỉ: Thôn M2, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Ngô Thanh H, sinh năm 1960, địa chỉ: Thôn M2, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

2. Ông Lê Văn T5, sinh năm 1981, địa chỉ: Thôn M1, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Hoài N, sinh năm 1999, địa chỉ: Thôn M1, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

4. Bà Lê Thị H1, sinh năm 1976, địa chỉ: Thôn M1, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/3/2021, Vũ Minh Th chấp hành xong hình phạt tù thì về nhà tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Th đi xe khách từ tỉnh Quảng Ninh đến nhà anh Nguyễn Hoài N, sinh năm 1999, trú tại Thôn M1, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa là người quen cũ để chơi và ở lại đây.

Sáng ngày 27/3/2021, Th đi ăn sáng cùng anh Lê Văn T5, sinh năm 1981, trú tại Thôn M1, xã X, huyện T (là hàng xóm của N). Sau khi ăn sáng về, Th mượn chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA AIRBLADE màu vàng đồng, đen, biển kiểm soát 36D1 - 210.41 của anh T5 để chở cháu Nguyễn Thị Hoài Phương, sinh năm 2014 (là em gái của N) đi mua đồ ăn. Khi đến quán bán hàng tạp hóa của bà Phạm Thị L, sinh năm 1964, trú tại Thôn M2, xã X, huyện T phát hiện không có ai trông coi cửa hàng nên Th đã mở túi đựng tiền bán hàng của bà L treo trên tường, thò tay vào trong túi lấy trộm tiền và dặt vào trong cặp quần phía trước bụng. Khi bà L về, Th bỏ ra ngoài, lấy xe máy chở cháu Phương về nhà N, trả xe máy cho anh T5 rồi bỏ trốn về thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

Sau khi Th rời khỏi quán, bà L kiểm tra phát hiện bị mất trộm tiền khoảng 7.000.000 đồng nên đã trình báo Cơ quan Công an giải quyết.

Chiều cùng ngày, anh Nguyễn Hoài N đã giao cho Công an xã Xuân Bái toàn bộ đồ vật, tài liệu của Th để lại nhà anh N bao gồm: 01 chiếc quần dài màu xám nhãn hiệu RIFF ROCK Size 30; 01 dây thắt lưng màu đen; 05 mảnh giấy có

ghi các chữ và số, có chữ ký của Nguyễn Hoài N; 01 quyển sổ tay màu xanh, có in chữ GOFEN, bên trong có ghi các chữ và số, có chữ ký của Nguyễn Hoài N.

Ngày 30/3/2021, Vũ Minh Th đã đến Công an phường Tân An, thị xã Quảng Yên đầu thú và khai nhận số tiền trộm cắp được của bà Phạm Thị L là 1.200.000 đồng, đã tiêu xài cá nhân hết một phần, còn lại 1.057.000 đồng, Th đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thọ Xuân đã tiến hành trưng cầu giám định đối với số tiền đã thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 1419A/PC09 ngày 20/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận số tiền thu giữ đều là tiền thật.

Quá trình điều tra, bà Phạm Thị L khai báo bị mất trộm khoảng 7.000.000 đồng, tuy nhiên không có đủ căn cứ để xác định số tiền trên.

Đối với số tiền 1.057.000 đồng, ngày 24/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thọ Xuân đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu là bà Phạm Thị L.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA AIRBLADE màu vàng đồng, đen, biển kiểm soát 36D1 - 210.41, xác định xe của anh Lê Văn T5 cho Vũ Minh Th mượn, không biết việc Th sử dụng xe đi trộm cắp, nên không thu giữ.

Về phần dân sự: Bà Phạm Thị L đã nhận số tiền 1.057.000 đồng và không có yêu cầu bồi thường gì.

Về các tài liệu, đồ vật thu giữ gồm: 01 chiếc quần dài màu xám, đã qua sử dụng, nhãn hiệu RIFF ROCK Size 30; 01 dây thắt lưng màu đen, đã qua sử dụng; 05 mảnh giấy có ghi các chữ và số, có chữ ký của Nguyễn Hoài N; 01 quyển sổ tay màu xanh, có in chữ GOFEN, bên trong có ghi các chữ và số, có chữ ký của Nguyễn Hoài N, hiện đang được quản lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 49/CT-VKSTX ngày 14/7/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân đã truy tố bị cáo Vũ Minh Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Vũ Minh Th thừa nhận hành vi trộm cắp số tiền 1.200.000 đồng của bà Phạm Thị L vào ngày 27/3/2021 đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Minh Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Minh Th tù từ 22 đến 26 tháng tù.

Về số tiền thu lợi bất chính: Truy thu của bị cáo Vũ Minh Th 143.000 đồng.

Về án phí đề nghị: Buộc bị cáo pH chịu 200.000 đồng án phí theo quy định.

Về tài liệu, đồ vật thu giữ: Đề nghị trả lại cho bị cáo Vũ Minh Th các tài liệu, đồ vật không liên quan đến vụ án, gồm: 01 chiếc quần dài màu xám, đã qua sử

dụng, nhãn hiệu RIFF ROCK Size 30; 01 dây thắt lưng màu đen, đã qua sử dụng; 05 mảnh giấy có ghi các chữ và số, có chữ ký của Nguyễn Hoài N; 01 quyển sổ tay màu xanh, có in chữ GOFEN, bên trong có ghi các chữ và số, có chữ ký của Nguyễn Hoài N.

Bị cáo không có ý kiến tranh với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát; lời nói sau cùng bị cáo nhận tội và xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời trình bày của bị hại, lời khai của người làm chứng, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận định giá, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào sáng ngày 27/3/2021 Vũ Minh Th đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 1.200.000 đồng của bà Phạm Thị L cất trong túi treo trên tường tại cửa hàng tạp hóa của gia đình bà Phạm Thị L ở Thôn M2, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo Vũ Minh Th là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi phạm tội do cố ý; mặc dù giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là dưới 2.000.000 đồng, nhưng do trước đó bị cáo đã bị kết án về tội “trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục vi phạm, nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo Vũ Minh Th là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây nên tâm lý hoang mang, lo lắng, bất bình trong nhân dân, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án về tội “trộm cắp tài sản” và “tàng trữ trái phép chất ma túy”, vừa mới chấp hành xong án phạt tù về địa phương, nay lại tiếp tục phạm tội trộm cắp, chứng tỏ bị cáo không ăn năn hối cải, coi thường pháp luật; nên cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù nghiêm minh, bắt cách ly khỏi xã hội một thời gian, mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo pH chịu 01 tình tiết tăng nặng là “tái

phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, nhưng lại được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là “người phạm tội thành khẩn khai báo” và “người phạm tội ra đầu thú” theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm hòa nhập với xã hội.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy cần thiết pH xử phạt bị cáo Vũ Minh Th bằng hình phạt tù, với mức án như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đảm bảo được tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Đối với thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam được tính vào thời gian chấp hành hình phạt; Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo pH chấp hành án phạt tù, không có nghề nghiệp, thu nhập, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về phần dân sự Bà Phạm Thị L đã nhận số tiền 1.057.000 đồng và không yêu cầu bị cáo pH bồi thường gì, nên không xem xét.

[6] Về số tiền thu lợi bất chính: Bị cáo trộm cắp của bà L 1.200.000 đồng, đã tiêu sài cá nhân hết 143.000 đồng, số tiền còn lại 1.057.000 đồng giao nộp cơ quan điều tra trả lại cho bà L. Bà L đã nhận 1.057.000 đồng và có ý kiến không yêu cầu bị cáo pH bồi thường gì thêm, do đó xác định số tiền 143.000 đồng là tiền bị cáo hưởng lợi bất chính, nên cần truy thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Đối với các tài liệu, đồ vật thu giữ gồm: 01 chiếc quần dài màu xám, đã qua sử dụng, nhãn hiệu RIFF ROCK Size 30; 01 dây thắt lưng màu đen, đã qua sử dụng; 05 mảnh giấy có ghi các chữ và số, có chữ ký của Nguyễn Hoài N; 01 quyển sổ tay màu xanh, có in chữ GOFEN, bên trong có ghi các chữ và số, có chữ ký của Nguyễn Hoài N. Đây là tài sản, tài liệu hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến tội phạm, nên cần trả lại cho Vũ Minh Th. Toàn bộ tài liệu, đồ vật trên hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân theo quy định.

[8] Về các tình tiết liên quan đến vụ án: Đối với 01 xe máy nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, biển kiểm soát 36D1 - 210.41, quá trình điều tra xác định xe thuộc sở hữu của anh Lê Văn T5. Anh T5 cho Vũ Minh Th mượn xe, nhưng không biết việc Th sử dụng vào mục đích bất hợp pháp, nên Cơ quan điều tra không thu giữ là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo pH nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1,

khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào điểm b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Minh Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Vũ Minh Th 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/3/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. Về số tiền thu lợi bất chính: Truy thu của bị cáo Vũ Minh Th 143.000 đồng (một trăm bốn mươi ba nghìn đồng), sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về các tài liệu, đồ vật thu giữ: Trả lại cho bị cáo Vũ Minh Th gồm: 01 chiếc quần dài màu xám, đã qua sử dụng, nhãn hiệu RIFF ROCK Size 30; 01 dây thắt lưng màu đen, đã qua sử dụng; 05 mảnh giấy có ghi các chữ và số, có chữ ký của Nguyễn Hoài N; 01 quyển sổ tay màu xanh, có in chữ GOFEN, bên trong có ghi các chữ và số, có chữ ký của Nguyễn Hoài N. Hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 64 ngày 19/7/2021.

5. Về án phí: Bị cáo Vũ Minh Th pH nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Tiến